

Bản án số: 665/2024/HC-PT
Ngày: 24/12/2024
“*V/v Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;
Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên
tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyền, Kiểm sát viên cao cấp.*

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 482/2024/TLPT-HC ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13900/2024/QĐPT-HC ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948, địa chỉ: thôn ĐS, xã MĐ, thị xã VY, tỉnh Bắc Giang, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Thượng Lan, thị xã VY, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã VY, tỉnh Bắc Giang, Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện: Ông Nguyễn Đại L, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Lê Hoàng B, chức vụ: Phó Chủ tịch, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch UBND tỉnh BG, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

- Ông Vũ Văn Tuấn, sinh năm 1963, có mặt; bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1966, có mặt; chị Vũ Thị Mến, sinh năm 1989, vắng mặt; chị Vũ Thị Nhung, sinh năm 1991, vắng mặt; anh Vũ Văn Quý, sinh năm 1994, vắng mặt; chị Vũ Thị Thương, sinh năm 1997, vắng mặt; cùng địa chỉ: thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Thượng, xã Thượng Lan, thị xã VY, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

4. Người kháng cáo: ông Vũ Văn Tuấn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 27/12/2023 và các lời khai tiếp theo tại Toà án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH042005, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03112 do UBND huyện VY (nay là thị xã VY), tỉnh Bắc Giang (sau đây thống nhất viết là UBND thị xã VY) cấp ngày 08/03/2007 cho người sử dụng ông Vũ Văn Tuấn diện tích 665,0m², thửa đất không số, tờ bản đồ số 01; địa chỉ thửa đất: Ngăn Đài, xã Minh Đức, thị xã VY, tỉnh Bắc Giang; mục đích sử dụng đất ở.

Căn cứ bà đề nghị huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) nêu trên bởi vì: Gia đình bà có sử dụng 01 thửa đất liền kề với thửa đất của gia đình cụ Vũ Văn Quốc là bố đẻ của ông Vũ Văn Tuấn (cụ Quốc đã chết). Trong quá trình sử dụng, gia đình cụ Quốc đã xây dựng tường bao, trồng cây lán sang một phần thửa đất của gia đình bà. Gia đình bà đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu tháo dỡ công trình, di dời cây cối để trả lại đất cho gia đình bà, nhưng gia đình cụ Quốc không trả lại, mà làm đơn đề nghị cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền giải quyết.

Kết quả giải quyết tranh chấp là Chủ tịch UBND tỉnh BG đã ban hành Quyết định số 1093/QĐ-CT ngày 09/8/2001, về việc giải quyết khiếu nại của cụ Vũ Văn Quốc (sau đây viết tắt là Quyết định số 1093), đã xác định rõ diện tích và ranh giới thửa đất của hộ gia đình bà và gia đình cụ Quốc được quyền sử dụng, cụ thể như sau: “*Hộ ông Vũ Văn Quốc là 494m² (gồm 2 mảnh liền kề 381m² và 113m²). Hộ ông Phùng Văn Bính là 55m²*”.

Thực hiện Quyết định số 1093 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, ngày 18/12/2001 UBND xã Minh Đức tổ chức đo đạc, cắm mốc và bàn giao đất trên thực địa cho cụ Vũ Văn Quốc và ông Phùng Văn Bính (là chồng của bà, đã chết ngày 02/04/2009). Việc giao đất được lập thành biên bản, có sự tham gia của đại diện các phòng, ban xã Minh Đức và thôn Ngăn Đài. Đồng thời, UBND xã Minh Đức đã “*Yêu cầu gia đình ông Quốc tháo dỡ tường và cây cối trả lại mặt bằng để gia đình ông Bính được sử dụng...*”. Sau khi cụ Quốc chết, ông Vũ Văn Tuấn – con trai ông Quốc đã tự kê khai và được UBND thị xã VY cấp GCNQSDĐ bao gồm cả diện tích 55m² đất ở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình bà là trái quy định pháp luật.

Người bị kiện UBND thị xã VY do ông Lê Hoàng Bách, chức vụ Phó Chủ tịch đại diện theo ủy quyền trình bày:

Thửa đất theo GCNQSDĐ mà bà Nguyễn Thị T khởi kiện là thửa đất thuộc tờ bản đồ số 01, diện tích 665,0m², tại thôn Ngân Đài (nay là thôn Đài Sơn), xã Minh Đức, thị xã VY, tỉnh Bắc Giang. Ngày 08/03/2007, thửa đất được UBND thị xã VY cấp GCNQSDĐ số AH 042005, số vào sổ H03112 mang tên ông Vũ Văn Tuấn.

Kết quả kiểm tra hồ sơ cấp GCNQSDĐ thể hiện: Cuối năm 2004, ông Vũ Văn Tuấn tự kê khai hồ sơ cấp GCNQSDĐ, được UBND xã Minh Đức hoàn thiện hồ sơ chuyển đến cơ quan chuyên môn của UBND thị xã để kiểm tra, tham mưu UBND thị xã cấp GCNQSDĐ. Xem xét hồ sơ cấp GCNQSDĐ đã lập thấy nhiều nội dung không đầy đủ, không đảm bảo quy định, cụ thể như sau:

- Đơn cấp GCNQSDĐ không thể hiện thông tin số thửa đất; mục 1.1, tên người sử dụng đất chỉ kê khai tên ông Vũ Văn Tuấn nhưng mục 2.4 hình thức sử dụng thể hiện sử dụng chung là không thống nhất.

- Nguồn gốc sử dụng đất thể hiện trong đơn cấp GCNQSDĐ là “được cấp” nhưng hồ sơ không có giấy tờ liên quan việc được cấp đất nên hồ sơ không đảm bảo tính đầy đủ.

- Mặt khác theo kết quả kiểm tra, xác minh tại Báo cáo số 01/KL-TCT ngày 12/10/2002 của Tổ công tác giải quyết đơn của Chủ tịch UBND thị xã VY thì diện tích đất gia đình ông Tuấn sử dụng có nguồn gốc là do bố ông Tuấn (cụ Vũ Văn Quốc) tự ý lấn chiếm, không phải do được cấp; do đó nguồn gốc thể hiện trong đơn là không đúng thực tế. Đơn cấp GCNQSDĐ không có ý kiến và ký xác nhận của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh VPĐK đất đai thị xã) và cơ quan Tài nguyên và Môi trường (nay là phòng Tài nguyên và Môi trường) là không đúng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Về đối tượng sử dụng đất, đối tượng được cấp GCNQSDĐ và diện tích cấp GCNQSDĐ theo Quyết định số 1093 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang, nội dung Điều 1 nêu “cho phép ông Vũ Văn Quốc (bố ông Tuấn) được làm thủ tục hợp thức hóa cấp GCNQSDĐ diện tích 494m² (02 thửa liền kề, 01 thửa 384m² và 01 thửa 113m²)”. Tuy nhiên, hồ sơ cấp GCNQSDĐ và GCNQSDĐ cấp cho ông Vũ Văn Tuấn lại thể hiện diện tích 665,0m²; trong hồ sơ không có giấy tờ tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Quốc và ông Tuấn.

Như vậy, hồ sơ thiết lập và GCNQSDĐ cấp không đúng đối tượng, không đúng diện tích nên GCNQSDĐ đã cấp cho ông Tuấn đối với thửa đất nêu trên là không đúng quy định pháp luật thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013. Quan điểm của UBND thị xã VY là đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang do ông Thân Tuấn Chương, công chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Về nguồn gốc sử dụng đất của cụ Vũ Văn Quốc: Năm 1990, hộ cụ Quốc đã tự lấn chiếm, tân tạo khu thung Đào Than (đất nông nghiệp) để sử dụng làm đất ở. Ban Lãnh đạo thôn Ngân Đài đã yêu cầu cụ Quốc nộp tiền để giao đất nhưng cụ Quốc không nộp. UBND xã Minh Đức đã đình chỉ việc sử dụng sai mục đích của hộ cụ Vũ Văn Quốc nhưng cụ Quốc không chấp hành. Đến tháng

3 năm 1991, cụ Quốc tiếp tục xây nhà ở và sử dụng. Trong quá trình sử dụng, cụ Quốc tiếp tục mở rộng thêm về phía tây bắc. Cụ Quốc không có giấy tờ gì về quyền sử dụng đất.

- Về nguồn gốc sử dụng đất của ông Phùng Văn Bính: Tháng 7/1990, Ban lãnh đạo thôn Ngân Đài cho phép ông Nguyễn Văn Cam xây dựng quán bán hàng tại ngã ba khu Nậy Than, nhưng thôn Ngân Đài không giao đất cho ông Cam trên thực địa mà ông Cam xây dựng quán theo nhu cầu sử dụng của ông. Trong thời gian sử dụng, ông Cam có ý định xin Ban lãnh đạo thôn Ngân Đài giao cho ông sử dụng phần đất phía sau quán nhưng ông Cam chưa thực hiện. Năm 1993, ông Cam đã nhượng lại quán này cho ông Phùng Văn Bính.

Tháng 4 năm 1994, ông Bính phá quán (vì quán đã cũ) để xây quán mới. Khi tháo dỡ quán xong, ông Bính chưa kịp xây quán mới thì cụ Vũ Văn Quốc đã xây nhà máy sát lấn sang đất quán cũ khoảng 02m. Tuy nhiên, việc này đã được ông Bính và cụ Quốc tự giải quyết. Đến tháng 7 năm 1998, cụ Quốc tiến hành xây tường bao quanh khu đất gồm cả khu đất trống phía sau quán ông Bính. Ông Bính cho rằng trong phần đất ông Cam nhượng lại cho ông có cả phần đất trống phía sau quán, nên đã có đơn đề nghị UBND xã Minh Đức giải quyết. Sau khi xem xét, UBND xã Minh Đức đã có văn bản giao đất cho ông Bính, nhưng cụ Quốc không đồng ý dẫn đến tranh chấp kéo dài.

Cho rằng cụ Quốc đã lấn chiếm đất, ông Bính đã có đơn gửi đến Chủ tịch UBND thị xã VY để xem xét, giải quyết. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 38 Luật Đất đai năm 1993, Chủ tịch UBND huyện VY đã thụ lý đơn tranh chấp đất đai của cụ Vũ Văn Quốc. Ngày 12/10/2000, tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 473/QĐ-C1 của UBND thị xã VY. Ngày 24/10/2000, Chủ tịch UBND thị xã VY đã ban hành Quyết định số 516/QĐ-CT về việc giải quyết tranh chấp giữa cụ Vũ Văn Quốc và ông Phùng Văn Bính. Không đồng ý với việc giải quyết của Chủ tịch UBND thị xã VY, cụ Vũ Văn Quốc đã có đơn gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 38 Luật Đất đai năm 1993, việc giải quyết tranh chấp (lần hai) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã thụ lý đơn khiếu nại và giao Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) xác minh nội dung của công dân.

Trên cơ sở Báo cáo số 08/ĐC-BC-TT ngày 08/01/2001 và Công văn số 431/CV-ĐC của Sở Địa chính, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1093 về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn Quốc. Căn cứ Quyết định số 1093, đến ngày 18/12/2001 UBND xã Minh Đức đã tổ chức giao đất cho cụ Vũ Văn Quốc và ông Phùng Văn Bính (có sơ đồ kèm theo).

Như vậy, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 1093 ngày 09/8/2001 về việc giải quyết khiếu nại của ông Vũ Văn Quốc lần hai đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định và có hiệu lực thi hành.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phùng Thị Anh, chị Phùng Thị Hạnh, anh Phùng Xuân Phúc, anh Phùng Văn Quyền, anh Phùng Văn Lực và chị Phùng Thị Thu Hiền thống nhất trình bày: Các anh chị là con đẻ của bà Nguyễn Thị T và ông Phùng Văn Bính (đã chết năm 2009), các anh chị đồng ý với nội dung trình bày của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T, đề nghị Tòa án

hủy GCNQSDĐ số AH042005, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H03112 do UBND thị xã VY, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/03/2007 cho ông Vũ Văn Tuấn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn Tuấn, bà Nguyễn Thị Lan, chị Vũ Thị Mến, chị Vũ Thị Nhung, anh Vũ Văn Quý, chị Vũ Thị Thương thống nhất trình bày: Hiện gia đình ông bà, anh chị đang sinh sống trên mảnh đất do ông cha để lại từ năm 1986, đến năm 2007 đại diện cơ quan Nhà nước cùng cán bộ thôn đo đạc và cấp GCNQSDĐ cho gia đình. GCNQSDĐ có số lô, số thửa và diện tích rõ ràng, từ khi được cấp GCNQSDĐ gia đình nộp thuế hàng năm và chấp hành đầy đủ quy định của Nhà nước. Việc ông Bình mua quán của ông Cam trên hành lang đường giao thông thôn, quán đó vẫn còn, không liên quan đến thửa đất gia đình ông bà, anh chị.

Khi chính quyền đo đạc và cấp GCNQSDĐ năm 2007, ông Bình đã ly hôn bà T. Quan điểm của các ông bà, anh chị đề nghị Tòa án điều tra, làm rõ tránh kiện tụng kéo dài ảnh hưởng đến gia đình ông bà, anh chị.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 02, tờ bản đồ số 01, diện tích 665m² do UBND thị xã VY cấp GCNQSDĐ số AH 042005 ngày 08/03/2007 cho ông Vũ Văn Tuấn và diện tích đất 55m² cho hộ ông Phùng Văn Bình (chồng bà Nguyễn Thị T) được Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang giải quyết tại Quyết định số 1093 ngày 09/8/2001. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ cho thấy:

- Hiện hộ ông Vũ Văn Tuấn đang sử dụng diện tích đất tranh chấp tại thửa số 111, tờ bản đồ số 57, trên đất có 01 quán bán hàng khoảng 15m² xây dựng từ khoảng năm 2003-2004 và 01 nhà hai gian (hiện chỉ còn bờ tường, nền, móng nhà còn mái nhà đã bị tháo dỡ).

- Cách quán bán hàng là hai gian nhà và một khoảng đất trống chưa được xây dựng. Hiện trạng thửa đất không thể hiện tường bao ngăn cách giữa các hộ. Sơ đồ hiện trạng thửa đất do UBND xã Minh Đức cung cấp chỉ thể hiện diện tích 1008,3m² tại tờ bản đồ số 57, thửa số 111 địa chỉ thôn ĐS, xã MĐ, thị xã VY là một thửa duy nhất. Hiện quán bán hàng trên do bà Nguyễn Thị T trực tiếp quản lý sử dụng và đang bán hàng ở mặt đường phía tây bắc của thửa đất. Ngoài ra trên diện tích đất còn có 01 cây Xoài và 01 cây Mít bà T khai do bà trồng từ những năm 2009.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ Điều 5, Điều 79, Điều 115, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 205, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 38 Luật Đất đai năm 1993; khoản 4, 5 Điều 49 và điểm c khoản 1 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; điểm b, c khoản 2 Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T: Hủy GCNQSDĐ số AH042005, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H03112 do UBND huyện VY (nay là

thị xã VY), tỉnh Bắc Giang cấp ngày 08/03/2007 cho ông Vũ Văn Tuấn được quyền sử dụng diện tích 665,0m² đất ở, tờ bản đồ số 01; địa chỉ thửa đất thôn Ngân Đài (nay là thôn Đài Sơn), xã Minh Đức, huyện VY (nay là thị xã VY), tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, ông Vũ Văn Tuấn có đơn kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm và bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Vũ Văn Tuấn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày các nội dung như đã thể hiện tại cấp sơ thẩm, đồng thời cho rằng diện tích đất mà gia đình ông đang sử dụng là của cha ông để lại, sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai; diện tích đất mà gia đình bà T làm quán bán hàng là nằm ngoài ranh giới đất gia đình ông, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của ông Vũ Văn Tuấn; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến của các đương sự tại phiên tòa đã khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Vũ Văn Tuấn là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Tuấn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của ông Vũ Văn Tuấn đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang là hợp lệ và trong thời hạn nên được xem xét theo quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện, người bị kiện và một số người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Ngày 27/10/2023, thông qua việc tổ chức hòa giải của UBND xã Minh Đức, bà Nguyễn Thị T mới biết ông Vũ Văn Tuấn được UBND thị xã VY cấp

GCNQSDĐ số AH042005, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H03112 ngày 08/03/2007 đối với diện tích 665,0m², trong đó có cả diện tích 55m² đất ở của gia đình bà là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Ngày 28/12/2023, bà T có đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[4] Quyết định số 1093/QĐ-CT ngày 09/8/2001 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Vũ Văn Quốc là quyết định hành chính có liên quan, được xem xét trong cùng vụ án gheo quy định tại Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

[5] Xét việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH042005, số vào sổ H03112 ngày 08/03/2007 của UBND thị xã VY, tỉnh Bắc Giang cấp cho ông Vũ Văn Tuấn là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, về trình tự, thủ tục thì theo quan điểm của người bị kiện là UBND thị xã VY đã xác định việc lập hồ sơ và cấp GCNQSDĐ cho ông Vũ Văn Tuấn là không đúng quy định pháp luật, thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, do cấp không đúng đối tượng, không đúng diện tích, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Xét việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang tại Quyết định số 1093 ngày 09/8/2001 là bảo đảm đúng trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Sau khi ban hành quyết định, các bên đương sự không khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án, nên quyết định này đã có hiệu lực thi hành.

[7] Tại Quyết định số 1093/QĐ-CT ngày 09/8/2001 về việc giải quyết đơn khiếu của cụ Vũ Văn Quốc, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã xác định: (1) Cho phép ông Vũ Văn Quốc và ông Phùng Văn Bính (chồng bà T) được làm thủ tục hợp thức hóa GCNQSDĐ theo Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23/8/2000 của Chính phủ, trong đó: “*Hộ ông Vũ Văn Quốc là 494m² (gồm 2 mảnh liền kề 381m² và 113m²). Hộ ông Phùng Văn Bính là 55m²*”; (2) Ranh giới đất của hai hộ được xác định tại điểm 4, phần 1 Báo cáo kết luận số 01/KL-TCT ngày 12/10/2000 của Tổ công tác UBND huyện (nay là thị xã) VY. Như vậy, căn cứ vào nội dung của quyết định giải quyết đơn khiếu nại thì hộ ông Nguyễn Văn Bính là chủ sử dụng hợp pháp đối với diện tích 55m² đất ở mà hiện nay bà T (vợ ông Bính) đang trực tiếp quản lý sử dụng cùng tài sản có trên đất; quá trình sử dụng đất gia đình bà T không tặng cho hoặc chuyển đổi, chuyển nhượng diện tích đất này cho ông Tuấn. Do đó, việc ông Vũ Văn Tuấn (con trai cụ Quốc) đã tự ý kê khai để được UBND thị xã VY cấp GCNQSDĐ bao gồm cả diện tích 55m² là không đúng với kết quả giải quyết khiếu nại tại quyết định nêu trên.

[8] Ngoài ra, việc UBND huyện VY cấp GCNQSDĐ cho ông Vũ Văn Tuấn đối với diện tích 665,0m² đều là đất ở (ONT) là không đúng quy định pháp luật về hạn mức đất ở theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 77/2005/QĐ-UB ngày 03/11/2005 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định hạn mức đất ở và hạn mức công nhận đất ở có vườn, ao đối với hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện là UBND thị xã VY cũng đã xác định việc cấp GCNQSDĐ ông Vũ Văn Tuấn là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: GCNQSDĐ số AH042005, số vào sổ cấp H03112 ngày 08/01/2007 do UBND thị xã VY, tỉnh Bắc Giang cấp cho ông Vũ Văn Tuấn không đảm bảo các quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T là chủ sử dụng đất liền kề, nên đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết mới, nên nội dung kháng cáo của ông Vũ Văn Tuấn là không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[10] Về án phí: Ông Vũ Văn Tuấn là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Vũ Văn Tuấn, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 47/2024/HC-ST ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Vũ Văn Tuấn.
Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình

Phan Thị Vân Hương

Hồ Sỹ Hưng

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, Phòng HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Hồ Sỹ Hưng

